**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DUY XUYÊN**
**TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-2-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương
2. Ông Trần Công Thành

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 01/2023/QĐST- DS ngày 12/1/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thủy, sinh năm: 1983

*Bị đơn:* Ông Ng .V. C, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: thôn Thu Bồn Đông, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

(Bà Thủy có mặt, ông Cường vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2022, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Thủy trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thủy và ông Ng .V. C tự nguyện kết hôn lần đầu vào năm 2005, sau đó đã ly hôn, đến năm 2011 cả 02 tự nguyện kết hôn lại, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Tân vào ngày 26/12/ 2011. Từ sau khi kết hôn lại đến nay, vợ chồng vẫn bất đồng trong cách cư xử và xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Cường thường xuyên uống rượu về gây gỗ đánh đập vợ con liên tục. Bà Thủy đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên và cố gắng chịu đựng để vun đắp hạnh phúc nhưng ông Cường vẫn không thay đổi được khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Do đó, bà Thủy yêu cầu được ly hôn với ông Cường.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Ng. T. T. L, sinh ngày 21/1/2005 và Ng. T. N. N, sinh ngày 19/8/2012. Hiện nay cháu Trúc Ly đã trên 18 tuổi cháu muốn ở với ai là tùy, bà Thủy không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con đối với cháu Ly, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ni Na, yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi cháu Ni Na mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Bà Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại văn bản trả lời ý kiến ngày 31/10/2022, quá trình hòa giải, bị đơn ông Ng .V. C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Thủy trình bày là đúng. Ông Cường thừa nhận vợ chồng chung sống có mâu thuẫn trong cách cư xử nên nhiều lúc nóng giận lại uống rượu nên ông có đánh đập chửi mắng vợ con, ông thừa nhận bản thân có sai trái mong bà Thủy tha thứ để hòa thuận. Do đó ông Cường  không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như bà Thủy trình bày là đúng. Ông Cường không đồng ý ly hôn nên không thống nhất về việc giao nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Ông Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Thủy, cho bà Thủy được ly hôn ông Ng .V. C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ng. T. N. N cho bà Thủy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, buộc ông Cường phải  cấp dưỡng nuôi cháu Na mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với cháu Trúc Ly đã đủ 18 tuổi, không đề cập xem xét.

*Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án gồm:* Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Căn cước công dân bà Thủy; Bản sao Căn cước công dân của ông Cường; Bản sao Giấy khai sinh Ng. T. N. N; Bản sao trích lục khai sinh Ng. T. T. L; Bản sao Sổ hộ khẩu của bà Thủy; Bản chính Đơn xin xác nhận nơi cư trú.

*Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:* Tất cả các tài liệu, chứng cứ trên.

*Các tình tiết mà các bên đã thống nhất:* Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

*Các tình tiết mà các bên không thống nhất:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thủy cương quyết xin ly hôn. Ông Cường không đồng ý ly hôn.

Về con chung:

- Chị Thủy có nguyện vọng nuôi cháu Ni Na, yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi cháu Na mỗi tháng 2.000.000 đồng; cháu Trúc Ly đã đủ 18 tuổi bà Thủy không yêu cầu giải quyết.

- Ông Cường không đồng ý ly hôn, không đề cập đến vấn đề giải quyết việc nuôi con sau ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Ng .V. C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Cường.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thủy và ông Ng .V. C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Tân vào năm 2011 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà đều thừa nhận vợ chồng không hòa hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn trong cách cư xử. Ông Cường cũng thừa nhận nhiều lúc nóng giận có uống rượu rồi đánh đập vợ con. Bà Thủy đã nhiều lần khuyên nhủ, cố gắn chịu đựng để duy trì hạnh phúc gia đình nhưng ông Cường không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài không dài không giải quyết được. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định ông Cường đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Ng .V. C của bà Hồ Thị Thủy.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Ng. T. T. L, sinh ngày 21/1/2005 và Ng. T. N. N, sinh ngày 19/8/2012.

Xét ý kiến của bà Thủy về vấn đề con chung, HĐXX nhận định: Vợ chồng bà Thủy ông Cường có 02 con chung, trong đó cháu Trúc Ly đã đủ 18 tuổi, bà Thủy không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi cháu Ly, do đó HĐXX không xem xét. Đối với cháu Ni Na, quá trình giải quyết ông Cường không có ý kiến yêu cầu được nuôi cháu Na, bà Thủy có nguyện vọng nuôi cháu Na, hơn nữa cháu Na cũng có nguyện vọng được ở với bà Thủy. Xét thấy, yêu cầu của bà Thủy và nguyện vọng của cháu Na là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Bà Thủy yêu cầu ông Cưỡng cấp dưỡng nuôi cháu Na mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy ông Cường làm lao động tự do với nghề sơn nước, mức yêu cầu của chị Thủy là phù hợp với điều kiện, chi phí thực tế cần thiết cho việc nuôi con. Do đó, buộc ông Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ni Na mỗi tháng

2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Hồ Thị Thủy phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ông Ng .V. C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tó tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: *"Về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*;

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Thủy:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thủy được ly hôn ông Ng .V. C.

2. Về con chung:

Giao cháu Ng. T. N. N, sinh ngày 19/8/2012 bà Hồ Thị Thủy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Ng .V. C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng. T. N. N mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Na đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Bà Hồ Thị Thủy cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Ng .V. C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Hồ Thị Thủy phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà

Thủy đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 2163 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Bà Thủy đã nộp đủ án phí.

Ông Ng .V. C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị Thủy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/2/2023). Thời hạn kháng cáo của ông Ng .V. C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND Duy Xuyên;*
- *THADS Duy Xuyên;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Duy Tân;*
- *Lưu: HS, AV.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thị Cẩm Nhung**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DUY XUYÊN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 2 năm 2023

Tại: phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Thành và bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thủy, sinh năm: 1983

*Bị đơn:* Ông Ng .V. C, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: thôn Thu Bồn Đông, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

(Bà Thủy có mặt, ông Cường vắng mặt)

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

**1. Về tố tụng:**

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Bị đơn được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt nên tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

Biểu quyết: 3/3 đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn.

**2. Về nội dung:**

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:**

- Ý kiến bà Xuân Hương: Quá trình chung sống, bà Thuỷ và ông Cường đều thừa nhận vợ chồng không hòa hợp nhau nên thường xẩy ra mâu thuẫn trong cách cư xử. Ông Cường cũng thừa nhận nhiều lúc nóng giận có uống rượu rồi đánh đập vợ con. Bà Thuỷ nhiều lần bỏ qua nhưng ông Cường không thay đổi việc rượu chè đánh đập vợ con. Do đó, ông Cường đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Ng .V. C của bà Hồ Thị Thủy.

- Ý kiến ông Công Thành: thống nhất ý kiến bà Hương. Trong quan hệ hôn nhân của ông Cường bà Thuỷ, ông Cường thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn trong cách cư xử và ông có uống rượu đánh đập vợ con, địa phương cũng xác định tình trạng hôn nhân như vợ chồng trình bày. Do đó, bà Thuỷ xin ly hôn ông Cường là có căn cứ chấp nhận.

- Ý kiến thẩm phán chủ tọa: ông Cường có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng với bà Thuỷ làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ý kiến 02 HTND, chấp nhận yêu cầu của bà Thuỷ về việc ly hôn ông Cường.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà Thuỷ, cho bà Thuỷ được ly hôn ông Cường.

**2.2. Về con chung:**

- Ý kiến bà Hương: Bà Thuỷ và ông Cường có hai con chung là Ng. T. T. L, sinh ngày 21/1/2005 và Ng. T. N. N, sinh ngày 19/8/2012.

Cháu Trúc Ly đã trên 18 tuổi, bà Thủy không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con đối với cháu Ly nên không xem xét. Bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ni Na, yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi cháu Ni Na mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Quá trình giải quyết hồ sơ vụ án thể hiện ông Cường không có ý kiến yêu cầu được nuôi cháu Na, bà Thủy có nguyện vọng nuôi cháu Na, hơn nữa cháu Na có nguyện vọng được ở với bà Thủy. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Thuỷ, giao cháu Na cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ni Na mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo yêu cầu của bà Thuỷ vì mức yêu cầu của bà là phù hợp với điều kiện, chi phí thực tế cần thiết cho việc nuôi con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Na đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Ông Cường phải chịu lãi chậm thi hành án nếu chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015

- Ý kiến ông Thành: thống nhất ý kiến bà Hương

- Ý kiến thẩm phán chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND, cháu Trúc Ly đã đủ 18 tuổi, bà Thuỷ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết vấn đề giao nuôi cháu Trúc Ly. Giao cháu Ni Na cho bà Thuỷ trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ni Na mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Na đủ 18 tuổi có khả năng lao động. Ông Cường phải chịu lãi chậm thi hành án nếu chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

**2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng**:

- Ý kiến các thành viên HĐXX: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

**2.4. Về án phí**:

Ý kiến các thành viên HĐXX: Bà Thuỷ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn;

Biểu quyết: 03/3 thống nhất

**2.5. Về quyền kháng cáo**: Bà Hồ Thị Thủy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/2/2023). Thời hạn kháng cáo của ông Ng .V. C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 2 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DUY XUYÊN**
**TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẢO LUẬN**

## VỀ VIỆC HOÃN PHIÊN TOÀ

Vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2023,

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Thành và bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thủy, sinh năm: 1983

*Bị đơn:* Ông Ng .V. C, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: thôn Thu Bồn Đông, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về việc vắng mặt của bị đơn ông Ng .V. C:

Ý kiến bà Hương: bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất. Do đó cần phải hoãn phiên toà theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến ông Thành: thống nhất hoãn phiên toà vì bị đơn vắng mặt lần thứ nhất.

Ý kiến thẩm phán - chủ toạ phiên toà: thống nhất ý kiến 02 vị HTND, bị đơn ông Ng .V. C vắng mặt lần thứ nhất dù đã được triệu tập hợp lệ, ông không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, thống nhất hoãn phiên toà lần thứ nhất.

Biểu quyết: 3/3 đồng ý quyết định hoãn phiên toà vụ án dân sự thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

2. Về thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Phiên tòa dân sự sơ thẩm vụ án nêu trên sẽ được mở lại vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, địa chỉ 466 Hùng Vương, khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi 9 giờ 10 phút, ngày 12 tháng 1 năm 2023.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**